

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T (V)

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - CTHĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hồng Bắc - Trưởng phòng xử lý nợ. Người được ông Nguyễn Hồng Bắc uỷ quyền lại: Bà Kiều Thị Hằng (Theo văn bản uỷ quyền số 3489/2024/UQ-KHCN ngày 19/6/2024).

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1984;

2. Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Số nhà 12, ngõ 203, đường Thượng Hội, cụm 13, xã T, huyện Đ, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị Thu T xác nhận số tiền ông N, bà T còn nợ Ngân hàng tính đến hết ngày 08/8/2024 theo Hợp đồng cho vay số LN2005072380608 ngày 11/5/2020 tổng số tiền là **9.300.899.858** đồng (*Chín tỷ ba trăm triệu, tám trăm chín chín nghìn, tám trăm lăm tám đồng*), trong đó nợ gốc: 8.880.207.947 đồng; Nợ lãi là: 413.921.383 đồng; Phạt chậm trả: 6.770.528 đồng.

2.2. Về thời gian thanh toán: Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Thu T phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 9.300.899.858 đồng cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

2.3. Kể từ ngày 09/8/2024 ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Thu T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thoả thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Thu T vi phạm theo thoả thuận trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 03, tờ bản đồ số 72, diện tích 10566,6m² tại thôn Cái Bàu, xã Vạn Yên, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 230099 do Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn cấp ngày 20/3/2020 đứng tên ông Bùi Duy Nga. Ngày 31/3/2020 tại phòng Tài nguyên môi trường huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh - Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vân Đồn đã đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Thu T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Thu T đối với hình Vượng, nếu số tiền thu được từ phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Thu T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

2.5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Số tiền án phí phải chịu là 58.650.450 đồng (*Năm mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, bốn trăm lăm mươi đồng*).

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 58.000.000 đồng (*Năm mươi tám triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010297 ngày 23/7/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà